TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 560/2025/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 20 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 717/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lương Tấn Gia B, sinh năm 1998

Địa chỉ: A, tổ B, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Hoàng Anh T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: D, khu phố E, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, 11, 55, 58, 81, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Hoàng Anh T và ông Lương Tấn Gia B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Tấn Gia B, sinh năm 1998 và bà Nguyễn Hoàng Anh T, sinh năm 1999 thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Lương Hoàng Gia V, sinh ngày 02/8/2019 và cháu Lương Tấn Hoàng M, sinh ngày 19/5/2023. Ly hôn, các đương sự thỏa thuận giao cháu V cho ông B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động; giao cháu M cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động. Tạm thời không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ông B, bà T có quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chung. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110, 118 Luật hôn nhân gia đình.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nợ chung : Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Ông Lương Tấn Gia B và bà Nguyễn Hoàng Anh T mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông B tự nguyện nộp thay án phí cho bà T số tiền 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng), tổng số tiền ông B phải chịu là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông B đã nộp tại biên lai thu số 0006289 ngày 25/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Hoàn trả lại ông B 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí còn dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tám